

Số: /QĐ-BNN-KN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Vv ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm Ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kiểm ngư, Thủy sản, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Khoa học công nghệ và Môi trường, Tài chính, Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH

**thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi
thủy sản đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KN ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Nhằm triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được phê duyệt tại Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thành các hoạt động cần thiết, ưu tiên thực hiện để thống nhất trong hành động của toàn ngành về triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng chi tiết nội dung nhiệm vụ, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm triển khai của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vì mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật của Việt Nam; phòng chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), đáp ứng yêu cầu hội nhập, tuân thủ pháp luật quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hoá quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Chương trình đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện Chương trình.

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ

quan, đơn vị thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện Chương trình đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Kế hoạch thực hiện các đề án, dự án ưu tiên do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì Chi tiết tại **Phụ lục 1** kèm theo Quyết định này.

2. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Chi tiết tại **Phụ lục 2** kèm theo Quyết định này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Kiểm ngư:

- Đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án của Chương trình;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đoàn công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát định kỳ/đợt xuất và kịp thời tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực thi Chương trình; tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt thẩm quyền và kết quả thực hiện Chương trình;

- Tổ chức xây dựng nội dung, kinh phí chi tiết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án của Chương trình do Cục Kiểm ngư chủ trì thực hiện theo Kế hoạch;

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

- Tham mưu thành lập tổ công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Chương trình.

2. Cục Thủy sản:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Kiểm ngư và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án của Chương trình do Cục Thủy sản chủ trì thực hiện theo Kế hoạch;

- Kịp thời sử dụng kết quả của Chương trình phục vụ công tác tham mưu, quản lý nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.

3. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường căn cứ Kế hoạch này và đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ưu tiên đưa vào kế hoạch, bố trí nguồn vốn theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ Kế hoạch này để xây dựng nội dung, kinh phí chi tiết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án, định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Kiểm ngư) về tiến độ thực hiện để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục I
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHỦ TRÌ
theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KN ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Đề án thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển.	- Nhằm huy động các nguồn lực xã hội hóa thực hiện công tác quản lý khu bảo tồn biển; - Xây dựng được cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn đề xuất xây dựng Đề án thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển.	- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển; - Báo cáo kết quả thực hiện Đề án.	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản và một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức, đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025 - 2030
2	Tái tạo nguồn lợi thủy sản ở biển, hệ thống sông chính, hồ chứa	- Góp phần phục hồi lại quần đàn các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm đang	Xây dựng và ban hành được bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá hoạt	Cục Kiểm ngư	- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	- Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường;	2025 - 2030

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	lớn.	bị suy giảm trong tự nhiên; - Bổ sung, tăng cường nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực, gia tăng số lượng cá thể, quần đàn phục vụ khai thác thủy sản; - Nâng cao hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản; - Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và huy động được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản.	động tái tạo nguồn lợi thủy sản; - Tổ chức được các lớp tập huấn hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản; - Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản hàng năm hoặc định kỳ 3-5 năm trên phạm vi toàn quốc; - Thí điểm các mô hình tái tạo nguồn lợi thủy sản, tổng kết, đánh giá và nhân rộng; - Thả tái tạo 15-20 triệu con giống thủy sản các loại; - Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện		- Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan.	- Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
			nhiệm vụ				
3	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu.	- Sinh sản nhân tạo, ương nuôi thành công một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu; - Góp phần phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản; phát triển loài mới trong nuôi trồng thủy sản; - Làm căn cứ để xây dựng, ban hành đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí.	- Quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật sinh sản nhân tạo và ương nuôi một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu được Bộ ban hành; - Quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu được Bộ ban hành. - Một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường	- Cục Kiểm ngư; - Cục Thủy sản; - Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan.	- Sự nghiệp môi trường/sự nghiệp khoa học; - Các chương trình, đề án, dự án khác.	2026 - 2030

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
			kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu được sinh sản nhân tạo và ương nuôi thành công.				
4	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	Nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; hình thành đội ngũ cán bộ có năng lực tổ chức thực hiện công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại các địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình.	- Các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Bộ tài liệu tập huấn; - Các phóng sự, clip ngắn, chuyên đề phim, bài viết ...về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. - Các sản phẩm truyền thông.	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025 - 2030
5	Dự án “Đánh giá ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên	Đánh giá được ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên biển đến	Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Các Vụ: Kế hoạch, Khoa học	- Sự nghiệp kinh tế, Sự nghiệp môi trường;	2025 - 2030

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	biển đến nguồn lợi thủy sản”.	nguồn lợi thủy sản và đề xuất giải pháp.	biển đến nguồn lợi thủy sản và đề xuất giải pháp.		công nghệ và Môi trường; - Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức, đơn vị có liên quan.	- Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
6	Dự án “Điều tra, đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái thủy sinh”.	- Đánh giá được mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái thủy sinh; - Có được cơ sở dữ liệu về mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ	- Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái thủy sinh; - Quyết định phê duyệt kết quả điều tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Các Vụ: Kế hoạch, Khoa học công nghệ và Môi trường; - Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức, đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế, Sự nghiệp môi trường; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các	2025 - 2027

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		sinh thái thủy sinh phục vụ công tác quản lý ngành.	nông thôn. - Công bố kết quả điều tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
7	Dự án “Điều tra, đánh giá tác động và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh”.	- Đánh giá tác động và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh theo các kịch bản biến đổi khí hậu năm 2030, 2040, 2050; - Có được cơ sở dữ liệu điều tra về tác động và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh phục vụ công tác quản lý ngành.	- Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá tác động và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh; - Kịch bản ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh năm 2030, 2040, 2050; - Quyết định phê duyệt kết quả điều tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công bố kết quả điều tra của Bộ Nông nghiệp	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Các Vụ: Kế hoạch, Khoa học công nghệ và Môi trường; - Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức, đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế, Sự nghiệp môi trường; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025-2027

TT	Tên Đề án/Dự án	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
			và Phát triển nông thôn				

Phụ lục II.
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHƯƠNG TRÌNH
theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt
Chương trình Quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KN ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình						
1.1	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.	Nhằm đánh giá tiến độ, kết quả và hiệu quả thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước.	- Các báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện Chương trình theo các mục tiêu và Kế hoạch đã được phê duyệt; - Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; - Báo cáo Bộ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện chương trình.	Cục Kiểm ngư	- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các đơn vị có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.	- Sự nghiệp kinh tế;	2024 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1.2	Tổ chức hội nghị hàng năm, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.	Nhằm đánh giá tiến độ, kết quả và hiệu quả thực hiện chương trình; đề xuất, kiến nghị và giải pháp thực hiện Chương trình.	- Các báo cáo kết quả Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm, 05 năm và tổng kết Chương trình.	Cục Kiểm ngư	- Một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	- Sự nghiệp kinh tế thủy sản; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2024 - 2030
2	Hoàn thiện cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện Chương trình						
2.1	Xây dựng chính sách chuyển đổi nghề cho cộng đồng ngư dân khai thác thủy sản.	Hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tập trung vào việc ban hành: (1) Chính sách chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển,	- Báo cáo rà soát hiện trạng thực hiện và đề xuất chính sách chuyển đổi nghề cho cộng đồng ngư dân khai thác thủy sản; - Dự thảo chính sách chuyển đổi nghề cho cộng đồng ngư dân khai thác thủy sản.	Cục Thủy sản	- Cục: Kiểm ngư, Kinh tế hợp tác & Phát triển nông thôn; - Vụ: Pháp chế; Hợp tác quốc tế; - Một số cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ.	- Sự nghiệp kinh tế; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài	2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		cộng đồng ngư dân khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ; (2) Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác thủy sản.			- Các đối tác và tổ chức quốc tế.	nước.	
2.2	Xây dựng chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản.	Hỗ trợ ngư dân ổn định đời sống trong thời gian cấm khai thác thủy sản.	- Báo cáo rà soát hiện trạng thực hiện và đề xuất chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; - Dự thảo chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản.	Cục Kiểm ngư	- Cục: Thủy sản; Kinh tế hợp tác & Phát triển nông thôn; - Vụ: Pháp chế; Hợp tác quốc tế; - Một số cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	- Sự nghiệp kinh tế; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
					chức quốc tế.		
2.3	Xây dựng quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.	Có được quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật trong điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản làm căn cứ để xây dựng, ban hành đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí.	Dự thảo quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.	Cục Kiểm ngư	- Các Vụ: Khoa học công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Tài chính; - Cục Thủy sản - Các viện nghiên cứu, Trường Đại học; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	- Sự nghiệp kinh tế; Sự nghiệp môi trường; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025 - 2030
2.4	Xây dựng quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật quan trắc, giám sát biến động môi trường, nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển.	Có được quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật trong quan trắc, giám sát biến động môi trường, nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển làm căn cứ để xây dựng, ban hành đơn giá,	Dự thảo quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật quan trắc, giám sát biến động môi trường, nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển.	Cục Kiểm ngư	- Các vụ: Khoa học công nghệ và Môi trường; Pháp chế, Tài chính; - Cục Thủy sản; - Các viện nghiên cứu, Trường Đại	- Sự nghiệp môi trường; Sự nghiệp khoa học. - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các	2025-2027

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		giá dịch vụ, dự toán kinh phí.			học; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
2.5	Xây dựng quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật lưu giữ giống gốc một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.	Có được quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật lưu giữ giống gốc các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm làm căn cứ để xây dựng, ban hành đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí.	Dự thảo quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật lưu giữ giống gốc các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.	Cục Kiểm ngư	- Các Vụ: Khoa học công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Tài chính; - Cục Thủy sản - Các viện nghiên cứu, Trường Đại học; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	- Sự nghiệp môi trường; Sự nghiệp khoa học; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025-2027
2.6	Xây dựng quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật trồng phục hồi san hô, cỏ biển.	Có được quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật trong trồng phục hồi san hô, cỏ biển làm căn cứ để xây dựng, ban hành đơn giá, giá dịch vụ, dự toán	Dự thảo quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật trồng phục hồi san hô, cỏ biển.	Cục Kiểm ngư	- Các Vụ: Khoa học công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Tài chính; - Cục Thủy sản - Các viện nghiên	- Sự nghiệp môi trường; Sự nghiệp khoa học; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước	2025-2027

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		kinh phí.			cứu, Trường Đại học; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
2.7	Xây dựng quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật thả rạn nhân tạo ở biển.	Có được quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động thả rạn nhân tạo ở biển, hình thành nơi cư trú cho các loài thủy sản ở biển; làm căn cứ để xây dựng, ban hành đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí thực hiện hoạt động.	Dự thảo quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật thả rạn nhân tạo ở biển .	Cục Kiểm ngư	- Các Vụ: Khoa học công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Tài chính; - Cục Thủy sản - Các viện nghiên cứu, Trường Đại học; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	- Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025-2027
2.8	Xây dựng bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá hoạt động phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài	Làm căn cứ đánh giá hoạt động phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản trên phạm vi	Dự thảo Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá hoạt động phục hồi hệ sinh thái và môi trường	Cục Kiểm ngư	- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh; - Các Viện Nghiên cứu, Trường Đại	- Sự nghiệp kinh tế; Sự nghiệp môi trường; - Nguồn lực huy	2025-2027

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	thủy sản.	cả nước	sống của loài thủy sản.		học và các đơn vị, tổ chức có liên quan.	động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
3	Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản						
3.1	Dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề ở biển”.	Có được cơ sở dữ liệu về nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở biển theo từng chuyên đề phục vụ công tác quản lý ngành.	- Báo cáo kết quả điều tra; - Quyết định phê duyệt kết quả điều tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công bố kết quả điều tra	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường; - Các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp môi trường; - Các chương trình, đề án, dự án khác.	2025 - 2030
3.2	Dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo	Có được cơ sở dữ liệu về nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng nội địa theo	- Báo cáo kết quả điều tra; - Quyết định phê duyệt	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	- Sự nghiệp môi trường; - Các chương	2025 – 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	chuyên đề ở vùng nội địa”.	chuyên đề phục vụ công tác quản lý ngành.	kết quả điều tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Công bố kết quả điều tra.		- Các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan.	trình, đề án, dự án khác.	
3.3	Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.	Xây dựng được cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia thủy sản phục vụ công tác quản lý ngành	Cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản - Trung tâm chuyên đổi số và Thống kê nông nghiệp.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác.	2025 - 2030
4	Bảo tồn biển						
4.1	Đánh giá hiệu quả quản lý khu bảo tồn biển.	Nhằm đánh giá hiệu quả quản lý, xếp hạng hiệu quả quản lý các khu bảo tồn biển; xác định những khó khăn, thách thức và đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ.	- Báo cáo đánh giá hiệu quả quản lý khu bảo tồn biển. - Công bố kết quả xếp hạng hiệu quả quản lý các khu bảo tồn biển tại Việt Nam theo định kỳ	Cục Kiểm ngư	- Cục Thủy sản; - Các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác. - Nguồn lực huy động từ các nhà	Định kỳ 2 năm, bắt đầu từ 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
						tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
5	Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản						
5.1	Xây dựng Kế hoạch về quản lý và bảo tồn các loài cá mập, cá đuối.	- Phục vụ công tác quản lý ngành; -Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Việt Nam với vai trò là thành viên của các công ước, hiệp định quốc tế liên quan đến ngành thủy sản.	Kế hoạch về quản lý và bảo tồn các loài cá mập, cá đuối trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Cục Kiểm ngư	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Cục Thủy sản; - Các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2024 - 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
5.2	Xây dựng Kế hoạch hành động bảo tồn rùa biển tại Việt Nam.	- Phục vụ công tác quản lý ngành; -Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Việt Nam với vai trò là thành viên của các công ước, hiệp định quốc tế liên quan đến ngành thủy sản.	Kế hoạch hành động bảo tồn rùa biển tại Việt Nam trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Cục Kiểm ngư	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Cục Thủy sản; - Các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2025 - 2026
5.3	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ theo dõi sự di cư tự nhiên của một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.	Theo dõi, giám sát được sự di cư tự nhiên của một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm trên nền tảng công nghệ số, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), viễn thám và xử lý dữ liệu lớn (bigdata).	- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ; - Các nhiệm vụ khoa học công nghệ được triển khai thực hiện, nghiệm thu, chuyển	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	- Cục Kiểm ngư; - Cục Thủy sản; - Các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan.	- Sự nghiệp khoa học; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
			giao và phổ biến; - Công bố đường di cư tự nhiên của một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.			ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
5.4	Xây dựng kế hoạch thực hiện thảng hành động quốc gia về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	Đa dạng hoá các phương thức truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, cộng đồng và xã hội về vai trò, giá trị của nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn biển; trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Kế hoạch thực hiện thảng hành động quốc gia về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Cục Kiểm ngư	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Cục Thủy sản; - UBND các tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2024 - 2025
5.5	Thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản Việt Nam.	Nhằm huy động các nguồn lực xã hội hóa thực hiện công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.	Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản Việt Nam được thành lập theo Luật Thủy sản.	Cục Kiểm ngư	- Các Vụ: Tổ chức cán bộ, Hợp tác quốc tế - Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.	Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân	2024

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
						trong và ngoài nước.	
6	Tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản.						
6.1	Đánh giá hiệu quả hoạt động phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.	Phục vụ công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.	- Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.	Cục Kiểm ngư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Sự nghiệp kinh tế; Sự nghiệp môi trường; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2026 - 2030
7	Cộng đồng, tổ chức cá nhân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản						
7.1	Tổ chức đối thoại, hợp tác giữa cấp quản lý với	Tăng cường sự kết nối, hợp tác, cùng nỗ lực	Báo cáo kết quả các cuộc đối thoại; đề xuất	Cục Kiểm	- Cục: Thủy sản; Kinh tế hợp tác và	- Sự nghiệp kinh	2024-2025 và giai đoạn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	các bên liên quan tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	hướng tới giải pháp các bên cùng tham gia thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản vì sự phát triển bền vững ngành thủy sản.	giải pháp hợp tác có hiệu quả giữa các bên tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	ngư	phát triển nông thôn; - Vụ Hợp tác quốc tế và một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; - Các đối tác và tổ chức quốc tế.	tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2026 - 2030
8	Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản						
8.1	Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản ở vùng biển và vùng nội địa	Góp phần ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản.	Thực hiện theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Thủy sản	Cục Kiểm ngư và một số cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các chương trình, đề án, dự án khác; - Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước	2024 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu chính	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
						ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	
9	Hợp tác quốc tế						
9.1	Vận động các nguồn lực quốc tế để góp phần triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.	- Nhằm huy động các nguồn lực quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	- Danh mục các Dự án hỗ trợ kỹ thuật; Dự án đầu tư công; - Các Hội nghị, hội thảo cấp quốc gia, quốc tế và cấp kỹ thuật có sự tham gia của các đối tác quốc tế nhằm hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ và mục tiêu của Chương trình	Vụ Hợp tác quốc tế	- Cục Kiểm ngư; - Cục Thủy sản; - Một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2024 - 2030